

HỘI THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI NĂM 2014



Đề thi:

“Hãy trình bày cảm nhận và ý kiến về một danh nhân văn hóa hoặc một nhân vật lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất”.

I. PHẦN MỘT

CẢM NHẬN VỀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ CỦA DANH NHÂN VĂN HÓA, NHÂN VẬT LỊCH SỬ

LỜI MỞ ĐẦU

Chặng đường lịch sử hơn 300 năm hình thành và phát triển của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai không dài so với lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc nhưng chặng đường ấy quả là một kỳ tích với biết bao thăng trầm, biến động. Bởi lẽ nó không chỉ ghi dấu bước chân của bao thế hệ tiền nhân đi khai hoang mở cõi, chinh phục thiên nhiên, trấn áp thú dữ, đặt hệ thống hành chính trên toàn Nam bộ ... mà còn là nơi sản sinh ra hàng ngàn, hàng vạn những bà mẹ anh hùng, những người con ưu tú, bất khuất, kiên trung, không tiếc mồ hôi, nước mắt, tuổi thanh xuân thậm chí cả máu xương mình để đánh đuổi quân xâm lược, lập nên những chiến công hiển hách, giành độc lập tự do cho tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Có những người con tuổi đời 19, đôi mươi, gác lại sau lưng những giảng đường đại học, những hạnh phúc riêng tư, xung phong lên đường tranh đấu vì lý tưởng cao đẹp là được cống hiến cho cách mạng, cho đất nước như tấm gương anh Lê A, chị Võ Thị Sáu, chị Hồ Thị Hương và còn nhiều gương thế nữa. Các anh, chị đã mãi mãi nằm lại trong lòng đất mẹ. Máu các anh, chị tô thắm thêm lá cờ đỏ của dân tộc Việt Nam. Tên tuổi của các anh, chị đã đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc như một điểm son chói lọi, làm rạng danh “Hào khí Đồng Nai”, lưu danh sử sách.

Dân tộc Việt Nam nói riêng và nhân loại nói chung đã dành không biết bao nhiêu giấy mực để viết về đề tài người chiến sĩ cách mạng. Riêng tôi, tham gia cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014 và chọn viết cảm nhận về liệt sĩ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Hồ Thị Hương là xin mạo muội được một lần tìm về quá khứ, tìm về lịch sử của dân tộc Việt Nam; một dân tộc yêu nước, yêu chuộng hòa bình, của những người con đất Việt tuổi đời 19, đôi mươi đã một thời sống, chiến đấu theo lý tưởng của cách mạng, của Đảng và Bác Hồ kính yêu; của một thời ăn củ chụp, củ mài, cơm vắt, nằm vùng và chiến đấu; của những chiến sĩ ra chiến trường chưa một lần biết yêu và được yêu...

May mắn được sinh ra trong thời bình, tôi chỉ biết đến chiến tranh, biết đến truyền thống lịch sử của dân tộc, biết đến những tấm gương của các chiến sĩ cách mạng năm xưa qua những thước phim phóng sự trên truyền hình, qua những lời kể của lớp người đi trước. Và chính cuộc thi này, một lần nữa giúp cho những người đã đi qua cuộc chiến tranh có dịp ôn lại và tự hào về những trang sử hào hùng của dân tộc; giúp cho thế hệ trẻ, đặc biệt thế hệ trẻ Đồng Nai tiếp cận, tìm hiểu và có cái nhìn chân xác hơn về người chiến sĩ cách mạng thời bấy giờ. Vượt lên ý nghĩa tri thức đơn thuần đó, chính là sự lan truyền về tình yêu quê hương, đất nước, yêu Đảng, yêu Bác Hồ và lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống vì độc lập, tự do của dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội. Đồng thời giáo dục thế hệ trẻ hôm nay về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thời đại ngày nay. Tôi thật sự tâm đắc với những ý nghĩa mà cuộc thi này mang lại.



Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương

Nếu còn sống, chị Hồ Thị Hương cũng đang ở tuổi bằng bà, bằng mẹ của tôi. Nhưng cho phép tôi được gọi chị bằng chị với tình cảm của một người em, một người đồng hương dành cho chị mà viết nên bài cảm nhận này gửi đến chị cũng như những đồng đội cùng thế hệ với chị như một lời tri ân sâu sắc.

Chị sinh ra và lớn lên dưới bóng dừa rợp mát trên quê hương Bình Khê, Bình Định. Thời điểm năm 1954, Mỹ - Diệm đã ban hành luật 10/59 “lê máy chém khắp miền Nam, Việt Nam”. Làng Bình An ngày nào cũng có tiếng kêu khóc, vì người chết, vì hội tề bắt bớ đánh đập. Rời mảnh đất miền Trung quanh

năm nắng cháy, mưa dầm, đất dày sỏi đá, ông Hồ Ngâm (cha chị Hương) đưa gia đình vào miền Nam sinh sống, tìm kế sinh nhai và trụ lại vùng đất Long Khánh. Rời quê hương xứ sở, nơi chôn nhau cắt rốn, trong tâm khảm của mỗi thành viên trong gia đình đều không nở. Tuy đến vùng đất mới trù phú nhưng không có vốn liếng nên cha chị phải làm thuê, làm mướn để nuôi gia đình. Còn chị một buổi đi học, một buổi theo mẹ (bà Võ Thị Lượng) buôn gánh bán bưng.



Ảnh chụp gia đình chị Hồ Thị Hương

Vào miền Nam được vài năm, do phải tảo tần mưa nắng nên mẹ chị qua đời. Chị trở thành đứa trẻ mồ côi mẹ khi vừa lên 9 tuổi. Sống trong cảnh nghèo khó đã đành nay lại thiếu tình thương của mẹ. Rồi từ đây, trong mái tranh nghèo, mỗi bữa cơm chiều thiếu bóng hình của mẹ, ai sẽ chở che cho mấy chị em trong những tháng năm còn dày đặc bom đạn của kẻ thù. Khói lửa chiến tranh sao làm cay mắt bằng khi con mất mẹ. Ngày đó, cái ngày mẹ chị về với thế giới bên kia chắc chị đau lắm. Nước mắt cứ tuôn rơi. Chỉ nghĩ đến đây thôi, tôi thấy tim mình thắt lại. Tôi thương chị quá.

Mẹ mất, chị thay mẹ quán xuyến việc nhà, mỗi ngày sau buổi đi làm thuê, chị lật chiếc nón lá đựng mấy lon gạo nhà chủ trả công đem về nấu cơm cho cha và em.

Cuộc đời thật trớ trêu, “đã nghèo còn gặp cái eo”. Mồ côi mẹ, bao cay đắng, nhọc nhằn cũng không sánh được với cảnh sống mẹ ghẻ con chồng khi cha chị đi thêm bước nữa. Bởi lẽ:

“Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời mẹ ghẻ mà thương con chồng”

Câu ca dao như sát muối vào tận tâm can của chị. Chị lại nhớ về quê hương, nhớ lời ru ngọt ngào, nhớ dáng hình của mẹ mà lòng chị nhói đau. Để mãi sau này mắc võng nằm trong căn cứ Bàu Sấm, mỗi lần nhớ mẹ, nhớ quê chị cất lời ca hát cho đồng đội nghe *"à ơi! . Mai anh về em biết lấy gì đưa. Em lạy trời trăm lạy đừng có mưa. .. tron đàng"*.

Sống với dì ghẻ độc ác, bữa cơm không no, áo mặc chẳng lành, những trận đòn roi không ngơi nghỉ. Cuộc sống của chị càng cực khổ, vất vả nhiều hơn; suốt ngày đi làm thuê, làm mướn, tối về còn bị mẹ kế mắng nhiếc nặng nề. Tuổi thơ của chị thật đắng cay và bất hạnh. Nghĩ đến đây tôi thấy mình thật may mắn, được sinh ra trong thời bình, có đủ tình thương yêu của cha mẹ, được cơm no, áo ấm, được cắp sách đến trường, tôi càng thương chị nhiều hơn.

Chị sinh ra và lớn lên vào những năm tháng đất nước ta còn chìm trong khói lửa của chiến tranh. Chính lời ru ngọt ngào của mẹ và những câu chuyện kể của cha về cuộc đời kiêu hùng nổi tiếng của nữ tướng Bùi Thị Xuân, một vị tướng tài đã từng theo vua Quang Trung đánh Đông dẹp Bắc. Trên lưng voi, bà oai phong lẫm liệt là thế nhưng về làng bà cũng như bao thôn nữ bình dị khác,

vừa là nữ tướng tài ba vừa là người vợ hiền thực của tướng quân Trần Quang Diệu.

Hình ảnh vị nữ tướng in đậm trong đầu óc non nớt của chị, nhiều lần chị mơ thấy mình ngồi trên lưng voi để dẫn quân ra trận đánh tan quân giặc. Chiều chiều, cha thường dẫn chị lên ngọn tháp Dương Long, cụm tháp nổi tiếng của làng Bình An, nhìn cánh đồng xanh tét dưới chân tháp. Tháp thoáng sau rừng dừa phía xa là làng Tây Sơn quê hương của người anh hùng áo vải cờ đào Quang Trung - Nguyễn Huệ. Cha chị thường bảo: “Quê mình là địa linh nên thường sinh nhân kiệt”. Có lẽ vì vậy mà dòng máu thượng võ hùng hực trong mỗi con người của làng quê chị. Đêm đêm, trai làng gái làng tụ tập múa võ đánh quyền, mặc cho sự lúng lúng bắt bớ và bắn phá của bọn Mỹ - Diệm.

Lúc bấy giờ, thị xã Long Khánh là cửa ngõ quan trọng, trấn giữ phía Đông Bắc Sài Gòn, nên quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bố trí lực lượng dày đặc. Chúng tăng cường hành quân, càn quét, lập vành đai trắng, khống chế địa bàn thị xã, hầu như ngày nào cũng có bắt bớ. Cha chị than thở: “Mỗi mét vuông có tới 4-5 thằng lính thì sao mà làm ăn”. Năm chị Hương 12 tuổi, sau lần đi làm về chị thấy cha mình ngồi trên chiếc chiếu trải trên đất cùng với người đàn ông trạc tuổi cha, hai người ràn rụa nước mắt. Người đàn ông nói giọng Bình Định đặc sệt. Chị lẳng lặng ra sau nhà. Một hồi lâu, giọng người đàn ông thăm nảo cất lên:

- Hết rồi anh ơi, cả làng mình chết hơn một nửa. Người lớn trẻ con chúng lùa ra ruộng bắn ráo trời.

Ông Hồ Ngâm thở hắt ra, nước mắt lăn trên gò má đen sạm sương gió. Người đàn ông đưa tay gạt nước mắt rồi nghẹn ngào nói tiếp:

- Hôm đó xóm Gò Dài của làng Bình An quê mình náo động cả lên. Không hiểu bọn lính Nam Hàn ở đâu kéo về như kiến cỏ, chúng bảo làng Việt cộng, thế là chúng bắn, người chết như rạ, người lớn, trẻ con nằm sấp lóp, máu chảy đỏ đồng. (Câu chuyện người đàn ông kể là vụ thảm sát của quân chư hầu Nam Triều Tiên tại Gò Dài, Bình An, Bình Khê - Bình Định - quê hương của chị Hồ Thị Hương. Vụ thảm sát này còn lớn hơn cả vụ Sơn Mỹ -Quảng Ngãi. Hiện

nay tại Gò Dài có tấm bia ghi danh 1236 người dân vô tội bị thảm sát trong đợt càn quét ngày 26 đến ngày 28 tháng 2 năm 1966).

Hàng ngày thấy cảnh lính Mỹ bắn giết bà con, nay lại nghe bà con quê hương chết thảm, lòng chị nóng lên như lửa đốt. Hình ảnh nữ tướng Bùi Thị Xuân, mơ ước của chị thời thơ ấu, lại hiện về lung linh sống động. Một ngày đầu năm 1970, chị quyết định đi tìm chị Hồ Thị Cận (cơ sở an ninh mật của ta hoạt động trong thị xã). Trước đó nhiều lần chị đã được nghe chị Cận kể về các trận đánh của quân ta. Hôm chị Hương kể chuyện thảm sát ở quê mình, chị Cận đã khóc, chị nghiêng răng bảo: “Chúng nó ác quá, sau này Hương có muốn đánh quân xâm lược không?”. “Muốn ạ!” Chị trả lời dứt khoát. “Đợi lớn cái đã nhé!” chị Cận xoa đầu Hương. Bây giờ Hương đã lớn 16 tuổi rồi còn gì.

Thấy chị là một cô gái nhanh nhẹn, cần cù, thành phần cơ bản nên chị Hồ Thị Cận đã đỡ đỡ móc nối xây dựng chị Hồ Thị Hương thành cơ sở an ninh mật. Được giác ngộ cách mạng, được sự giáo dục, dìu dắt của cấp trên, chị Hương đã hăng hái hoạt động. Chị chính thức trở thành cơ sở an ninh mật từ tháng 8 năm 1970, khi vừa tròn 16 tuổi.

Ôi! Cái tuổi 16 của chị mới đẹp làm sao. Nó đẹp không chỉ là cái tuổi của những ước mơ, hoài bão đơn thuần, hay của những rung động đầu đời của thời con gái mà đẹp bởi bởi lý tưởng sống cao đẹp. Chị quyết định xung phong gia nhập vào cơ sở an ninh mật của thị xã, mong được góp sức mình vào cuộc đấu tranh chung của toàn dân tộc, để được cống hiến cho đất nước. Chỉ nghĩ đến đây thôi, tôi cảm thấy mình thật sự nhỏ bé. Chị xông pha vào chiến trường, chắc hẳn chưa một lần được yêu, được nắm tay người yêu và biết đến nụ hôn đầu đời là gì; chưa kịp báo hiếu cho cha mẹ, gia đình. Bởi lẽ vào thời điểm đó chị cũng như thế hệ thanh niên cùng trang lứa đã nhận thức được rằng Tổ quốc bây giờ là trên hết. Tổ quốc đang lâm nguy, những thú vui đời thường, những lối sống ích kỷ cá nhân trở thành những trò tẻ nhạt; không có Tổ quốc sẽ không có gia đình. Sự cao thượng tốt cùng trong ý nghĩ và cả trong hành động. Chị đã nhận thức được như thế. Không có Tổ quốc đồng nghĩa không có gia đình, không có cuộc sống độc lập, tự do. Và chị đã lao vào cuộc kháng chiến bằng cả truyền thống của dân tộc Việt Nam, bằng cả sự kết nối, kế thừa từ thời đại Hùng Vương cho đến nay, theo lời Bác Hồ đã dạy:

“Các vua Hùng đã có công dựng nước.

Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”

Trong khoảng thời gian năm 1970, địch tăng cường hành quân, càn quét, lập vùng đai trắng không chế địa bàn thị xã, phong trào cách mạng bị lắng xuống, gặp nhiều khó khăn. Cơ sở cách mạng bên trong hầu như mất trắng, bị kềm kẹp không dám đi lại làm ăn, cán bộ Đảng viên, Đoàn viên của ta phải dạt ra ngoài rừng tạm lánh. Trước tình hình đó, chủ trương của Thị ủy là phải nhanh chóng phát triển mạng lưới cơ sở mật trong thị xã, làm chỗ dựa cho cách mạng đi sâu hoạt động, nắm tình hình địch, diệt ác, phá kềm, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy.



- Các đội viên Lực lượng Trinh sát vũ trang (mật) Long Khánh : - Từ trái sang :
- **Hàng thứ 1** : Di Hai Luông, Di Năm Thọ, chị Nguyễn Thị Liên, chị Nguyễn Kim Hoa, chị Thu, ông Bảy Luân, anh Hai Lùn.
 - **Hàng thứ 2** : Chị Phùng Thị Thận, chị Lê Thị Lệ, chị Hồ Thị Cận, chị Nguyễn Thị Dung, ông Lê Nháy.
 - **Hàng thứ 3** : Ông Nguyễn Huệ (nguyên trưởng ban an ninh thị xã, người chỉ huy trực tiếp của Đội TSVT. LK) anh Nguyễn Văn Nghiêm, ông Hồ Ngâm (cha Hồ Thị Hương), ông Hai Hội, ông Tư Bá.

Các đội viên Lực lượng trinh sát vũ trang (mật) thị xã Long Khánh

Trước yêu cầu đó, chị Hồ Thị Hương được đồng chí trưởng ban An ninh thị xã (Nguyễn Huệ) giáo dục, bồi dưỡng và giao nhiệm vụ nắm tình hình hoạt động của địch trong thị xã, xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở mật. Công việc này khó khăn, đòi hỏi trải qua nhiều thử thách gay go; chị đã không ngại ngùng, sợ sệt, không quản ngại khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, hàng ngày, chị đã dũng cảm vượt qua các đồn bót, trạm kiểm soát, các toán hành quân càn quét, các mạng lưới tình báo, mật báo viên của địch để hoàn thành nhiệm vụ. Trong hai mươi ba tháng hoạt động, chị xây dựng được mười hai cơ sở mật trong nội thành, đáp ứng đúng yêu cầu của thị ủy. Các cơ sở này đều phát huy tác dụng tốt, đáng tin cậy.

Cũng ở lứa tuổi đôi mươi nhưng bản thân tôi thật sự cảm thấy ngạc nhiên, cảm phục và hồ thẹn trước những suy nghĩ chín chắn và trưởng thành về tư tưởng của chị. Những thành quả chị đạt được khiến bản thân tôi thấy khâm phục và tự hào về chị quá đỗi.

Cuối năm 1972, khi đã phát triển được mạng lưới cơ sở nội thành vững mạnh, làm chỗ dựa chắc chắn cho lực lượng cách mạng có điều kiện đột nhập vào thị xã. Nhằm đưa phong trào quần chúng đi lên, cấp ủy giao cho chị Hương và 4 cơ sở mật do chị gây dựng làm mũi nhọn, vừa tổ chức nắm tình hình địch vừa vận động quần chúng tiến hành đấu tranh chính trị trực tiếp với địch. Được sự chỉ đạo của Thị ủy, của Ban An ninh thị, chị Hương cùng các cơ sở tích cực ngày đêm vận động quần chúng, đưa khí thế phong trào nổi lên mạnh mẽ. Liên tiếp tổ chức những cuộc đấu tranh xuống đường đòi quyền tự do đi lại làm ăn, chống các chiến dịch càn quét, hành quân bắn phá bừa bãi, giành quyền dân chủ, dân sinh. Trước khi thế đấu tranh quyết liệt của nhân dân địa phương nhiều lần địch đã phải nhượng bộ, chúng bắt đầu hoang mang lo sợ.

Lúc này, chị Hương đã 18 tuổi. Chị đã trở thành thiếu nữ có bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm tuyệt đối với công việc. Luôn phấn đấu hoàn thành các công việc cấp trên giao phó. Tôi cảm phục, kính trọng và tự hào về chị. Về người con gái ngày nào còn thơ ngây, trong sáng, với những giấc mơ ngời trên lưng voi để dàn quân ra trận đánh tan quân giặc. Giờ đây, chị đã thật sự trưởng thành cả về thể xác lẫn tinh thần. Vận động quần chúng, tổ chức các cuộc đấu tranh xuống đường biểu tình,... làm cho bọn địch khiếp sợ. Bọn chúng sẽ không

ngờ rằng nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam với một cô gái 18 tuổi đã làm được như vậy.

Đến năm tháng 5 năm 1973, chị Hương được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Tất cả các cơ sở do chị xây dựng cũng đều được kết nạp vào Đoàn, vào Đảng trong năm này; họ luôn luôn giữ lòng trung thành tuyệt đối, phục vụ chiến đấu xuất sắc, không ai đầu hàng phản bội.

Cuối năm 1973, để đáp ứng kịp thời cuộc đấu tranh phá vỡ các chiến dịch diệt ác phá kềm, thọc sâu, đánh mạnh vào hàng ngũ quân địch, Hồ Thị Hương và nhiều cơ sở mật được điều trở lại làm nhiệm vụ trinh sát vũ trang mật tại thị xã Long Khánh. Chị được giao nhiệm vụ tổ trưởng chỉ huy một tổ trinh sát vũ trang mật có 3 người: chị Hồ Thị Hương, chị Phùng Thị Thận và chị Lê Thị Lệ. Thời gian này, chị Hương cùng với các đồng chí trong tổ lập kế hoạch tấn công bọn tề điệp ác ôn. Theo sự chỉ đạo của cấp trên, tổ của chị đã dũng cảm chiến đấu hàng chục trận, diệt hàng trăm tên địch. Riêng chị Hương diệt 74 tên (trong số này có một tên quận báo phó ác ôn và nhiều tên là sĩ quan cảnh sát tình báo).

Trong trận đánh vào ngày 01/11/1974 vào nhà hàng Viễn Đông; Ban Chỉ huy an ninh thị cho lệnh đánh điểm Ngọc H... Trận đánh được giao cho ba người đó là chị Hồ Thị Hương (H25) tổ trưởng, chị Phùng Thị Thận (C8t) và chị Lê Thị Lệ (H120). Trái mìn định giờ được bí mật ém trước, ở một quầy sách báo nằm quay mặt vào hướng khu vực ăn chơi của binh lính sĩ quan nguy. Kế hoạch đã được vạch ra tỉ mỉ. Chị Hương và chị Thận vào quán ăn kem, chị Lệ chở mìn bằng xe đạp đi ngang qua, chị Hương gọi chị Lệ vào cùng ăn kem. Chiếc xe đạp dựng chổng chơ ngay trước cửa quán, ăn xong cả ba từ giã nhau. Chị Thận chạy ra đẩy chiếc Honda - Dame chở chị Hương đi, nhưng cố tình để xe không nổ máy, nhờ chị Lệ đẩy dùm. Đẩy được một đoạn khá xa, chị Lệ nhảy lên cho chị Thận chở cả ba cùng đi. Khoảng 5 phút sau, chiếc xe đạp còn lại trước quán phát nổ, trên 15 tên sĩ quan, binh lính có nợ máu với nhân dân phải đền mạng.

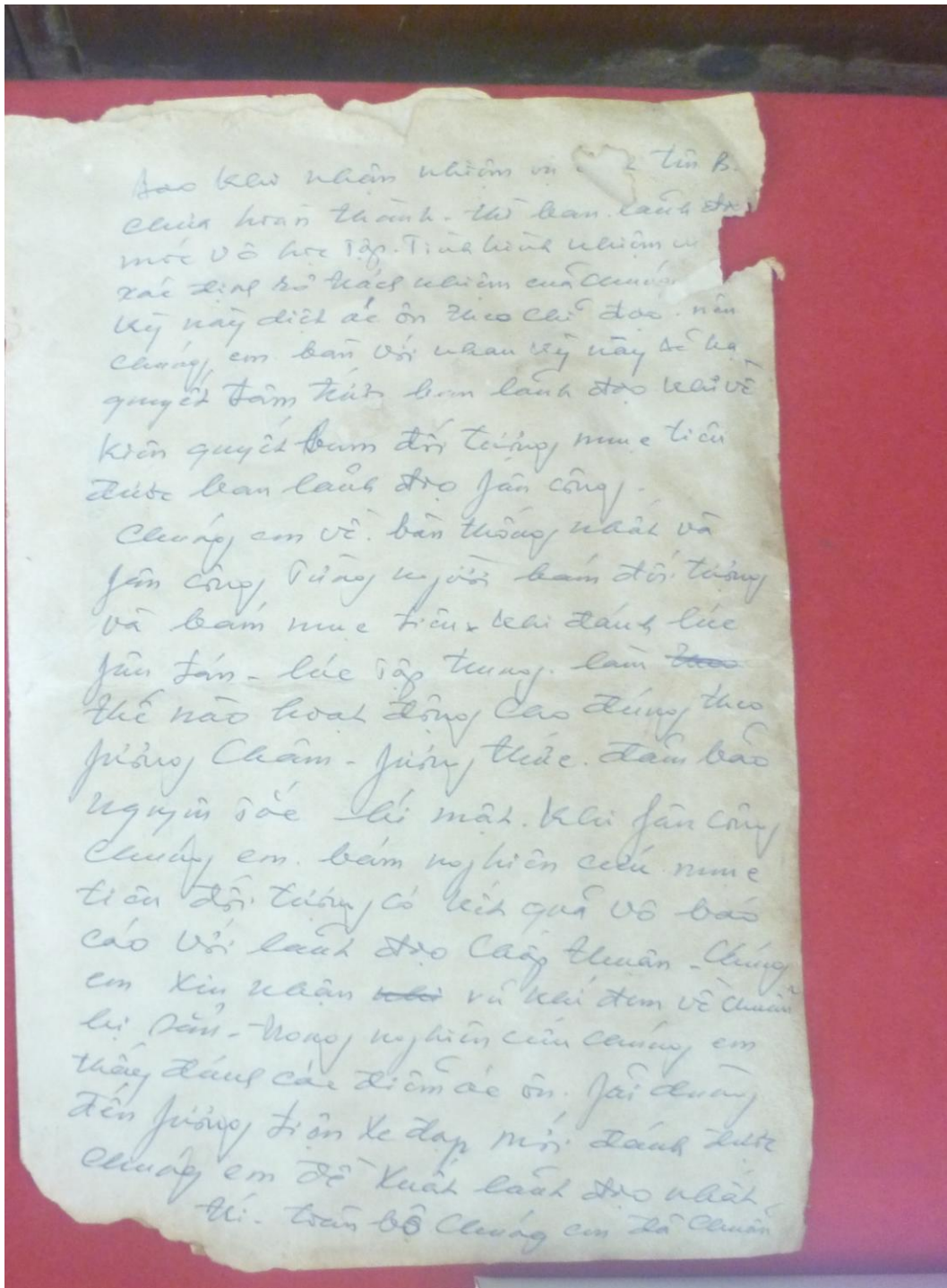


Nữ trinh sát Phùng Thị Thận (C8t)

Tiếp đến là trận đánh vào quán Yến L..., ngày 01/12/1974, chị Hương cùng với H120 (Lê Thị Lệ) sử dụng khối thuốc nổ định giờ. Khi phát hiện ba xe cảnh sát đi hành quân về tràn vào quán ăn uống, hai chị nhanh chóng về lấy thuốc nổ tra kíp mang ra định đặt trong quán tiêu diệt địch. Nhưng vừa mang thuốc nổ đến nơi thì bọn cảnh sát đặc biệt bỗng bỏ đi hết, trong quán chỉ còn vài cảnh sát thường chưa có nọ máu chưa có chủ trương diệt, hơn nữa trong quán lại còn có nhiều người dân vô tội. Chị Hương đã quyết định thật nhanh, ôm khối thuốc nổ đi ra khỏi quán, lấy kíp khối thuốc nổ và ném vào lô – cốt của dân vệ. Kíp nổ, 1 tên lính gác bị thương. Khi chị về cứ báo cáo tình hình trận đánh trên, cấp trên có hỏi: “Hương suy nghĩ thế nào mà dám ôm khối thuốc nổ ra, không sợ chết sao?”. Chị nói: “Mục đích của khối thuốc nổ ấy là diệt tội ác ôn. Bọn chúng đã bỏ đi, bọn cảnh sát thường chưa cần phải diệt. Khối thuốc nổ của ta đem được vào thị xã phải tốn rất nhiều công sức, xương máu, do đó phải dành để diệt bọn ác ôn thì mới xứng đáng và nhất là không nên dùng nó làm chết người dân vô tội”.



Nữ trình sát Lê Thị Lệ (H120) và con gái



Bản viết tay báo cáo công tác cho lãnh đạo cấp trên của chị Hồ Thị Hương

Hành động và câu trả lời của chị đã thể hiện được sự thông minh, lanh lợi của nữ trinh sát mật. Chị quá khéo léo trong việc xử lý khối thuốc để vừa không sát hại người dân vô tội, sử dụng đúng mục đích của khối thuốc, không làm phí khối thuốc mà chính là phí công sức, thậm chí là máu xương của đồng đội chị. Tôi khâm phục và tự hào về chị.

Phát huy thắng lợi liên tiếp, Đội trinh sát vũ trang Long Khánh thực hiện trận đánh vào quán Song Nga lúc 19h30 ngày 29 rạng sáng ngày 30/1/1975 nhằm ngày 18 rạng sáng ngày 19 tháng 12 âm lịch. Đây là một địa điểm tập trung bọn cảnh sát đặc biệt và tình báo ác ôn khá đông. Chủ quan là một tên đại úy Ngụy. Trận này do chị Hương (H25) và chị Thận (C8t) trực tiếp thực hiện. Sau khi nắm tình hình cơ sở báo: tại quán Song Nga, bọn cảnh sát đặc biệt và tình báo tiểu khu đang họp bàn kế hoạch trọng đại đánh phá phong trào cách mạng. Chị Hương và chị Thận vẫn trong vỏ bọc là những cô gái đến quán ăn kem, để điều tra tình hình và chọn vị trí đánh. Nhưng lại bất ngờ, chưa kịp bố trí vị trí đặt khối thuốc nổ thì bọn địch lục tục kéo nhau đi hết. Chị Hương và chị Thận quan sát chỉ còn vài người lính bình thường, không có nợ máu với cách mạng nên quyết định không đánh. Cả hai định xử lý: đem khối thuốc nổ ra khỏi nội ô rồi rút kịp ném đi. Nhưng không may, chưa tìm được địa điểm quăng kịp thì khối mìn định giờ đã phát nổ do bị chấn động khi di chuyển qua đường ray xe lửa. Chị Hồ Thị Hương (bí danh H25) đã hi sinh, chị Phùng Thị Thận (bí danh C8t) bị thương nặng ở chân. Tiếng nổ đã gây chấn động cả một vùng nội ô thị xã và cái chết của người con gái đang xuân đã làm cho bà con nhân dân thương tiếc bàng hoàng. Biết chị Hương là một “Việt cộng nằm vùng” nguy hiểm, địch cho mang xác chị vào đồn, bắt ông Hồ Ngâm (cha chị) lên tra tấn dã man. Bà con nhân dân trong vùng kéo đến đồn đấu tranh quyết liệt, đòi chúng phải thả ông Hồ Ngâm và đưa chị về gia đình mai táng. Trước sức mạnh của quần chúng nhân dân, địch hoảng sợ, buộc phải chấp thuận tất cả các yêu cầu.



Địa điểm Song N (có dấu X) - là nơi ăn chơi trác táng của địch trước đây.

Địa điểm Song Nga, nơi ăn chơi trác táng của bọn địch

Trong buổi lễ truy điệu vĩnh biệt chị Hồ Thị Hương, bà con nhân dân thị xã long Khánh đều ngậm ngùi thương tiếc người nữ chiến sĩ trinh sát dũng cảm ngoan cường, một lòng một dạ theo Đảng, phục vụ nhân dân, hiến dâng cả bầu nhiệt huyết thanh xuân của đời mình cho nền độc lập tự do của dân tộc. Với những thành tích xuất sắc, năm 1978, chị Hồ Thị hương đã được Hội đồng Chính phủ tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Chị, người con gái được sinh ra trên mảnh đất nghèo miền trung, sinh sống, cống hiến và hy sinh trên mảnh đất Đồng Nai khi vừa tròn 21 tuổi. Tôi chợt nghĩ đến chị tuổi 21, mặc chiếc áo bà ba, đội nón lá, nụ cười luôn rạng rỡ trên môi đã vượt qua không biết bao nhiêu vòng vây bom đạn của kẻ thù, lập được nhiều chiến công vang dội. Nói như Nhà văn Chu Lai: “Con gái làm mềm cuộc chiến tranh. Con gái làm xanh lại chết chóc. Con gái làm tác phẩm nghệ thuật trở nên giàu có”. Và đúng như thế, hình dáng, nụ cười của chị đối lập hoàn toàn với sự khốc liệt của cuộc chiến tranh.



Chiếc áo của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương

Tôi đã được nghe kể nhiều về phương châm, nguyên tắc hoạt động của những chiến sĩ trinh sát vũ trang nói chung và đặc biệt là Đội Trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh nói riêng đó là: kiên trì bám đất, bám dân, dũng cảm và mưu trí lấy vũ khí địch đánh lại địch - táo bạo đột nhập vào thị xã và các ấp vùng ven ngay cả ban ngày để diệt ác phá kềm, hạ uy thế địch - đưa khí thế đấu tranh chính trị và vũ trang của quần chúng ngày càng rầm rộ và đồng thời xây dựng được nhiều cơ sở mật, lộ. Có thể nói, phương châm, nguyên tắc hoạt động của những chiến sĩ trinh sát vũ trang đối với một nam nhân đã khó, một nữ nhi lại càng khó khăn hơn. Bởi lẽ, trong kháng chiến không chỉ đàn ông trực tiếp chiến đấu mới phải chịu đựng những đòn đau, cận kề sống chết mà phụ nữ mới chính là người chịu mất mát “kép”. Với họ, chiến tranh là những bất an, là khao khát, là vọng phu, là những chân thương thể xác và tinh thần. Nhưng chị đã làm được, các đồng chí đã làm được và còn làm rất tốt. Sự dũng cảm, gan dạ, thông minh, lanh lợi, khéo léo và linh hoạt trong mọi tình huống đã giúp chị và đồng đội vẫn sống và hoạt động ngay trong lòng địch từ các hoạt động gây dựng cơ sở, lãnh đạo quần chúng biểu tình, tham gia đấu tranh trực diện... cũng ở tuổi 21 nhưng tôi thật sự hổ thẹn trước những việc làm cao cả của chị.

Tuổi 21 tràn đầy nhiệt huyết, sức trẻ, niềm tin, hy vọng chị cũng như bao bạn bè cùng trang lứa chờ đợi ngày đất nước được thái bình, nhân dân no ấm, chị cũng sẽ có chồng, có con, có một gia đình nhỏ để chăm sóc như bao người phụ nữ khác. Từ xưa, dân gian đã đúc kết thân phận người phụ nữ qua câu nói “mười hai bến nước” đó là công, hầu, khanh, tướng, sĩ, nông, công, thương, ngư, tiều, canh, mục. Chị chưa kịp chọn cho mình một bến đỗ nào đã ra đi mãi mãi. Chị nằm lại trong lòng đất mẹ Long Khánh, để lại niềm thương tiếc vô hạn cho gia đình, bạn bè và đồng đội.

Sự khốc liệt và nỗi đau của chiến tranh không có ngôn từ nào có thể diễn tả hết được. Không chịu khuất phục trước những khó khăn, tàn bạo của quân xâm lược, chị vẫn vững lòng tin, tin vào ngày mai tươi sáng hơn; tin vào Đảng, vào lý tưởng của dân tộc Việt Nam và vào Bác Hồ vĩ đại. Chị đã sống, học tập, chiến đấu ngoan cường, bao bạn bè, đồng đội yêu mến như lời nhận xét của đồng chí Sáu Huệ (tức đại tá Nguyễn Huệ) với những lời nhận xét chân thành: “Nguy hiểm là thế, căng thẳng là thế, nhưng khi xong trận đánh, vào Cứ gặp các anh, các chị lại cười nói vui vẻ. Đối với quần chúng em gần gũi đi sâu, biết thuyết phục mọi người. Bà con thường nói: "Con nhỏ Hương nhỏ tuổi nhưng biết suy nghĩ lớn, ai cũng mến thương"... Dũng cảm gan dạ và hết lòng thương yêu bà con cùng khổ, không kể tính mạng của mình là hai đức tính nổi bật của Hồ Thị Hương... Tôi tự hào và khâm phục chị. Chị mãi là tấm gương người sáng để tôi noi gương.

Ngày 29/1/1975, có lẽ là ngày buồn đối với gia đình, bạn bè, đồng đội và nước Việt Nam; đã mất đi một người con, một người bạn, người đồng chí và một đảng viên ưu tú của Đảng Cộng sản. Chị đã vĩnh viễn nằm lại trong lòng đất mẹ Long Khánh. Biết bao bà mẹ đã khóc với nước mắt để mong ngày gặp lại người con của mẹ. Nhưng quy luật tự nhiên, các mẹ của chúng ta đã dần dần đi về với đất theo các anh, các chị. Chị Hương đã hi sinh khi tuổi đời còn quá trẻ. 21 tuổi, chưa một lần được yêu, được báo hiếu cho cha mẹ đã vĩnh viễn ra đi. Đầu bạc khóc đầu xanh! Có thể không có nỗi đau thương nào hơn thế nữa. Chị chưa làm tròn đạo hiếu tuy đã làm tròn bổn phận với đất nước. Khi đất nước bị ngoại xâm, thì nợ nước phải được đặt lên trên hết. Hi sinh vì Tổ quốc cũng là đã báo hiếu cho cha mẹ. Chắc những người mẹ, người cha cũng đã từng tự hào về

những hi sinh đó. Chúng tôi sẽ thay thế các anh, các chị chăm sóc và đền ơn các mẹ, các gia đình thương binh liệt sĩ....

Trong cái tiết trời se lạnh của những ngày cuối năm 1975, mùa xuân đến gần, lòng người nao nức, vui tươi, trong mỗi gia đình không khí chuẩn bị cho ngày tết cũng đã được nhen nhóm; dọn dẹp nhà cửa, sắm cho mình những bộ quần áo mới, cùng nhau nấu bánh chưng, bánh tét, quay **quần** bên mâm cơm cúng ông bà, tổ tiên...

Năm 1975, cũng là ngày toàn thắng của dân tộc Việt Nam. Chỉ còn chưa đầy 03 tháng kể từ ngày chị hi sinh là đất nước được độc lập, non sông liền một dải. Chị đã không được tận hưởng niềm vui ngày độc lập của đất nước. Tôi thật sự xúc động và ghen ngào khi viết lên những lời này. Bởi chị, đồng đội của chị cống hiến, đấu tranh cũng chỉ có một mong ước là đánh đuổi quân xâm lược, đất nước thống nhất. Nhưng ngày thống nhất đất nước, chị đã mãi mãi ra đi. Chị không được cảm nhận không khí vui tươi, hớn hở trên khuôn mặt bao người nhân ngày vui ấy. Tôi tin chắc rằng, ngày đất nước thống nhất, dưới suối vàng chị cũng vui với niềm vui của dân tộc. Cảm ơn chị, cảm ơn những cống hiến, sự hy sinh to lớn của chị để đất nước ta có được như hôm nay, để thế hệ hôm nay được sống trong những ngày hòa bình, tươi sáng.

Dẫu biết rằng, đã có đấu tranh là phải có hi sinh mất mát. Nhưng dân tộc Việt Nam đã mất mát quá nhiều. Lứa tuổi 20, mang trong mình bao ước mơ hoài bão, lý tưởng sống cao đẹp đều đã cống hiến và hi sinh. Ngoài tám gương của chị Hồ Thị Hương còn có liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm, liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, liệt sĩ Lê Thị Thiên và hàng vạn lớp thanh niên tuổi đôi mươi, rời ghế nhà trường, bao ước mơ, hoài bão đều gửi lại dòng sông Thạch Hãn..., xót xa lắm, đau thương lắm.



Nụ cười dưới chân Thành cổ Quảng Trị (ảnh sưu tầm)

Tôi tham gia cuộc thi này, không mong cầu giải thưởng mà để đền đáp sự hi sinh to lớn của các anh hùng, liệt sĩ cho Tổ quốc cũng như các anh, các chị đã hi sinh để đền đáp cho tổ tiên, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Tôi cảm nhận được máu của các anh, các chị ở trong lòng đất như đang chảy chính trong tim mình vậy. Khi tìm hiểu và viết về chị Hồ Thị Hương, tôi nghĩ tại sao các anh, các chị thời bấy giờ lại làm được những điều lớn lao đến thế. Và nếu tôi sinh ra vào thời

đó, liệu tôi có làm được như vậy không? Và rồi tôi tự nhủ: Nếu như được sinh ra thời đó, tôi cũng sẽ sống và cống hiến như các anh chị.

Chị đã ra đi nhưng tôi tin chắc chị và những đồng đội của chị vẫn luôn dõi theo và phù hộ cho đất nước Việt Nam mãi vững bền, thịnh vượng.

Bản thân tôi một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi thật sự vinh dự và tự hào khi được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Nhưng khi viết về chị, tôi càng biết ơn Đảng nhiều hơn. Chị như một người thầy, đã truyền thêm cho tôi niềm tin, tình yêu vô hạn đối với Đảng như nhà thơ Tố Hữu đã từng thốt lên rằng:

“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim

(Từ ấy - Tố Hữu)

Đó là chân lý, là lẽ sống. Tôi muốn được như chị và bao liệt sĩ khác nhưng đó là mong mỏi, là ý chí chắc chắn tôi phải học nhiều, rèn luyện nhiều để làm được một việc gì đó dù là nhỏ nhưng có ích. Sự hữu ích của thời đại ngày nay không phải hi sinh chính bản thân mình là sự cống hiến. Nếu được sinh ra trong thời bình như chúng tôi thì chắc chắn chị đã đã có một cuộc sống hạnh phúc bên gia đình, bên những đứa con ngoan, học giỏi. Chị hãy yên lòng chị ơi! Chúng tôi tình nguyện như những người con của chị, để giữ mãi tình yêu quê hương, đất nước và chị cũng hãy xem chúng tôi như những người con do chính chị sinh ra. Cả nước mãi luôn luôn nhớ và biết ơn các anh, chị. Các anh, chị sẽ không già như chúng tôi mà mãi mãi ở tuổi 20, “tuổi hào hoa ra trận”.

Vừa qua cả dân tộc Việt Nam đã khóc thương sự ra đi vĩnh viễn của đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người anh cả của quân đội nhân dân Việt Nam. Người đã cống hiến cả cuộc đời cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Bác ra đi để lại muôn vàn yêu thương nhưng cũng để lại cho cả dân tộc về nhân cách và tình yêu thương đồng đội, con người, đất nước, về chiến lược quân sự; đồng thời cũng là lời nhắn nhủ chúng tôi phải sống như thế nào, phải làm gì để được dân yêu, dân quý. Tôi nghĩ không phải những người đang sống rơi lệ khi đại tướng ra đi mà cả những người đã hi sinh, những người đang nằm lại nơi chiến trường cũng

phải rơi lệ. Tôi muốn nói đến điều này để một lần nữa kêu gọi tinh thần đoàn kết, trách nhiệm hơn nữa của thế hệ hôm nay với đất nước.

Có một ai đó đã nói rằng, lòng yêu nước không là độc quyền của riêng một thế hệ nào. Thế hệ cha anh đi trước, thể hiện lòng yêu nước bằng cách xông pha vào trận diệt thù, còn thế hệ hôm nay lại thể hiện lòng yêu nước bằng cách trau dồi tri thức, năng lực làm giàu cho cộng đồng và làm giàu cho chính mình. Song, các thế hệ đều có một điểm chung là hạt kim cương của lòng tự trọng lấp lánh nằm trong lòng ngực, mà khi có một ai, một thế lực nào đụng chạm đến bàn thờ tổ tiên, xúc phạm đến dân tộc là thế hệ hôm nay cũng sẽ mở những cuộc hành binh oai hùng và tráng lệ không thua kém gì các thế hệ cha anh.

Tôi nghĩ điều đó thật sự đúng khi việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong thềm lục địa của Việt Nam, hàng chục triệu trái tim trong đất liền ngày ngày đều dõi theo những diễn biến trên biển qua các phương tiện thông tin đại chúng. Chúng hung hăng tấn công tàu cá của ngư dân, đâm thẳng vào tàu kiểm ngư của Việt Nam nhà cầm quyền Bắc Kinh đang lộ rõ mưu đồ lấn chiếm biển Đông. Song, toàn thể nhân dân Việt Nam ngày càng đoàn kết chặt chẽ để cùng góp sức bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Tinh thần yêu nước được thể hiện rất rõ khi hàng triệu nhịp đập trái tim đều hướng về Trường Sa, Hoàng Sa thân yêu. Những việc làm chung tay vì biển đảo, ủng hộ cả về vật chất, tinh thần được phát động và hưởng ứng của đồng bào cả nước.



Cùng với đó là hàng chục ngàn thanh niên trên cả nước đã hăng hái, xung phong lên đường nhập ngũ, mang trong tim bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, mong ước được cống hiến sức mình cho tổ quốc. Những việc làm, hình ảnh của các anh làm xúc động và nức lòng nhân dân cả nước trong thời đại ngày nay. Tôi nói tất cả những việc này là để báo công với chị và cũng là lời hứa rằng chúng tôi sẽ phấn đấu, học tập và cống hiến hơn nữa để những hi sinh cho đất nước của chị không hề uổng phí.

Nhà thơ Tố Hữu đã từng viết: “Ôi, sống đẹp là thế nào hả bạn”. Câu hỏi ấy, người thanh niên tuổi đôi mươi ngày ấy đã từng tự hỏi và trả lời bằng lý tưởng sống cao đẹp, bằng hành động quả cảm, kiên cường, nhất quán tư tưởng và hành động. Tuy nhiên, một bộ phận thế hệ trẻ ngày nay vẫn còn có lối sống lơ là, buông thả, sống không có mục đích, niềm tin và hi vọng. Các bạn trẻ ơi! Các bạn hãy phấn đấu, học tập và rèn luyện hơn nữa, hãy sống với những ước mơ, hoài bão, đừng bao giờ từ bỏ, đừng vội đầu hàng trước những khó khăn, gian khổ của cuộc sống. Các bạn hãy đọc bài thơ: “Con cá chột nưa” của nhà thơ Tố Hữu đi để tiếp tục vượt lên phía trước nhé

*Năm sáu ngày một xiú
Thuốc làm khuấy mấy điếu
Vài ba hộp nước trong
Suy nghĩ chuyện bao đồng
Vẫn không ngoài chuyện đời.*

*Đầu sần canh bốc khói
Chén cá nức mùi thơm
Lên họa với mùi cơm
Sao mà như cá mồi!*

*Muốn ngủ mà không ngủ
Cái bụng cứ nằn nì:
“Ăn đi thôi, ăn đi!
Chết làm chi cho khổ!”*

.....
Nhưng mà tôi lưỡng lự
Suy nghĩ rồi lắc đầu
Đành không ai biết đâu
Vẫn không làm thế được!
Từ khi chân dấn bước
Trên con đường đấu tranh
Tôi sẵn có trong mình
Đôi mắt thần: chủ nghĩa
Đã đứng trong đoàn thể
Bênh vực lợi quyền chung
Sống chết có nhau cùng
Không được xa hàng ngũ
Không thể gì quyến rũ
Mua bán được lương tâm
Danh dự của riêng thân
Là của chung đồng chí
Phải giữ gìn tỉ mỉ
Như trông mắt con người
Đến cạn máu tàn hơi
Không xa rời kỷ luật
Phải trái lòng chân thật
Không một nét quanh co
Không một bóng lò mờ
Không một nhãn ám muội!

Bụng nghe, chùng biết tội
Từ đó hết nản nì
Không dám thở than chi
Và tôi cười đắc thắng.”

Vâng, thế hệ đi trước họ đã sống oai hùng như thế, kiên trung như thế; thế hệ trẻ hôm nay phải biết tiếp bước, noi gương và giữ gìn; không ngừng

phần đấu, học tập, trao dồi đạo đức, lý tưởng sống, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam phải thật sự trong sạch, vững mạnh. Biết ơn và làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, các mẹ Việt Nam anh hùng...

So với lớp thanh niên ngày nay, người thanh niên của hơn bốn mươi năm trước có một cách nhìn khác, một cách nhìn không lắm chiều cạnh phong phú, không tự do nhiều về nhưng lại sâu sắc đến kỳ lạ. Họ đã khiến cho bản thân tôi và thế hệ hôm nay có một cái nhìn trân trọng. Chị đã ra đi nhưng chị không bao giờ chết. Chị sẽ sống mãi trong lòng mỗi người dân đất Việt như nhà thơ Nguyên Đình Thi đã viết: “Nước chúng tôi, nước những người không bao giờ khuất. Đêm đêm rì rào trong tiếng đất. Những buổi ngày xưa vọng nói về”.

Những thế hệ thanh niên ngày ấy đã anh dũng xây nên bức tường bảo vệ Việt Nam để thanh niên chúng ta ngày nay noi gương tiếp bước. Mùa xuân sắp về, hoa mai, hoa đào lại nở rộ, tôi xin mượn lời bài hát “Linh thiêng Việt Nam” của tác giả Lê Quang thay cho lời kết bài cảm nhận để gửi đến chị Hồ Thị Hương cùng các anh hùng liệt sĩ của dân tộc Việt Nam thân yêu:

Linh thiêng trời Việt Nam!

Linh thiêng đất Việt Nam!

Linh thiêng đất trời Việt Nam!

Hỡi các anh những linh hồn không tuổi!

Hỡi các mẹ, các chị, các em!

Máu đã thấm vào lòng đất Việt.

Để ngàn năm còn mãi tự hào...

Xin dâng hương những linh hồn bất tử.

Như tượng đài sừng sững giữa phong ba.

Để đời sau còn nghiêng mình cúi đầu,

Trước những chiến công làm rạng rỡ Việt Nam!

Về đây! Các anh ơi hãy về đây!

Về nghe mẹ ru, về nghe em hát,

Về thăm cánh đồng trĩu nặng,

Về thăm lũy tre làng quê hương!

Về đây! Các anh ơi hãy về đây!

Nằm nghe biển ru, nằm nghe sóng hát.

Mãi mãi tự hào với đất mẹ yêu thương

II. PHẦN HAI

Ý KIẾN GÓP Ý KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ CỦA NHÂN VẬT LỊCH SỬ HỒ THỊ HƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI VĂN MINH, GIÀU ĐẸP

1. Thực trạng hiện nay:

* Công tác tuyên truyền:

Hiện nay, tại phòng truyền thống của Công an tỉnh Đồng Nai có trưng bày hình ảnh, hiện vật liên quan đến Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương.

- Tại phòng truyền thống của thị ủy Long Khánh cũng có trưng bày, triển lãm hình ảnh của liệt sĩ Hồ Thị Hương.

- Một ngôi trường ở thị xã Long Khánh mang tên Hồ Thị Hương.



Ngôi trường mang tên Hồ Thị Hương

* Công tác giữ gìn, phát huy:

- Hiện nay, phần mộ của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương nằm trong khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ thị xã Long Khánh; có con đường mang tên liệt sĩ.



- Tại nhà riêng của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương số 126, Hoàng Diệu, thị xã Long Khánh có thờ di ảnh của chị và gia đình.



Nơi thờ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương

- Đã thực hiện việc xuất bản các ấn phẩm, tài liệu liên quan viết về Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương như: Những anh hùng trên đất Đồng Nai, Hồi ức chiến tranh, lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh...

2. Ý kiến đóng góp:

Hình ảnh, hiện vật, các tài liệu liên quan đến Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương đã được trưng bày, triển lãm và giới thiệu đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Tuy nhiên, hiệu quả vẫn chưa cao, chưa có sức lan tỏa rộng rãi để thu hút sự quan tâm của dân cư địa phương và du khách. Bản thân tôi có mấy ý kiến đóng góp như sau:

Thứ nhất: Tiên hành cải tạo, xây dựng nhà lưu niệm Hồ Thị Hương ngay trên ngôi nhà số 126 Hoàng Diệu, thị xã Long Khánh. Đây là nơi chị và gia đình sinh sống trong kháng chiến. Mở rộng diện tích ngôi nhà, thiết kế phòng trưng bày các hình ảnh, hiện vật, tài liệu liên quan đến chị và gia đình chị. Thiết kế xây dựng tượng đài chị Hương, thiết hệ thống vườn, tạo mảng xanh, có khu dịch vụ phục vụ du khách như bán nước, đồ lưu niệm để du khách tới tham quan được thoải mái, vừa tạo được nguồn thu có thể nuôi sống khu lưu niệm bởi vì hiện tại, gia đình chị không ai sinh sống trong ngôi nhà này, đang cho thuê mặt bằng làm quán hớt tóc.

Thứ hai: UBND thị xã Long Khánh, phòng VH TT thị xã cần phối hợp với Sở VH TTDL Đồng Nai thực hiện việc lập hồ sơ xếp hạng di tích Khu lưu niệm Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương, thiết kế các brochure, tờ gấp đơn giản, nhỏ gọn bên trong giới thiệu ngắn gọn xúc tích các điểm đến tham quan du lịch tại thị xã Long Khánh (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh) như Tòa hành chính Long Khánh, di tích Mộ Cụ thạch Hàng Gòn, vườn cây ăn trái, nhà Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương, Lê A, hay Căn cứ Bàu Sầm, khu 18 gia đình... Tất cả các tờ gấp này được đặt tại điểm mà du khách dễ dàng tìm thấy được như các di tích, hoặc tại phòng VH TT thị xã hoặc tại khu lưu niệm... Đây là việc làm không tốn nhiều kinh phí nhưng mang lại hiệu quả rất cao.

Thứ ba: Sau khi xây dựng xong Khu lưu niệm Hồ Thị Hương thì tại góc đường rẽ vào bến xe Long Khánh đi vào thị xã, nên có bản hướng dẫn đường đến Khu lưu niệm.

Thứ tư: Trên bảng hiệu mang tên đường Hồ Thị Hương cần làm với kích thước lớn, để có thể ghi thêm vài dòng chữ như: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương, thuộc Đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, sinh ngày, tháng, năm; hi sinh ngày, tháng, năm trong trận đánh vào quán Song Nga..... với những nội dung đại loại như vậy. Tôi nghĩ đó là việc làm cần thiết, vừa cung cấp thêm thông tin cho du khách khi đến tham quan tại Long Khánh vừa giúp nhân dân địa phương đặc biệt thế hệ trẻ nắm được lịch sử địa phương qua các tên đường, tên phố.

Thứ năm: Ngay trung tâm thị xã Long Khánh, đoạn gần Nhà thờ Long Khánh nên đặt một bảng điện tử, thiết kế đặt cao vừa tầm nhìn của người đi đường. Trên đó, chạy các nội dung như giới thiệu vùng đất, con người, cảnh quan thiên nhiên thị xã Long Khánh và các nội dung phù hợp với việc phát triển du lịch.

Thứ sáu: Sau cuộc thi này, tôi nghĩ UBND tỉnh cần quan tâm, chỉ đạo Bảo tàng tỉnh Đồng Nai cần sưu tầm, hình ảnh, hiện vật, các tài liệu có liên quan đến toàn bộ các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của tỉnh để thực hiện việc trưng bày cố định trong bảo tàng. Ở ngoài trời, nên tính đến phương án quy hoạch, mở rộng diện tích Bảo tàng tỉnh để xây dựng tượng đài của các nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa của tỉnh. Thiết kế theo hàng dọc, lối giữa dành cho người đi bộ tham quan, tìm hiểu, thưởng ngoạn. Đặc biệt, tại khu vực này chỉ dành cho người đi bộ. Bao quanh có thể phối hợp việc đặt hệ thống xe tăng, máy bay, súng thần công.... Đồng thời, chú ý đến mảng xanh bao quanh khu vực này, tạo không khí mát mẻ, thoải mái cho du khách. Tôi thiết nghĩ, một du khách đến Đồng Nai, tham quan tìm hiểu lịch sử địa phương phải bắt đầu từ Bảo tàng tỉnh rồi mới đi dần về các địa phương khác.

Thứ bảy: Đồng Nai là tỉnh có tiềm năng du lịch rất lớn, cảnh quan thiên nhiên phong phú, hệ sinh thái đa dạng. Tuy nhiên, việc xúc tiến du lịch trong tỉnh còn nhiều hạn chế. Đối với thị xã Long Khánh, liên quan chỗ khu lưu niệm

liệt sĩ hồ Thị hương trong tương lai; tôi đề xuất Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh cần nghiên cứu kỹ các lợi thế vốn có của thị xã Long Khánh về điều kiện tự nhiên, khí hậu mát mẻ, vườn cây ăn trái quanh năm, dân cư đông và đất đai rộng nên chủ động phối hợp với các Công ty du lịch trong và ngoài tỉnh có những chương trình du lịch cụ thể, hấp dẫn, mang đậm màu sắc địa phương để giới thiệu lên bảng thông tin điện tử của tỉnh, của thị xã để đưa du khách đến tham quan, tạo nguồn thu cho địa phương, tái tạo và phát triển du lịch.

Thứ tám: Đào tạo ngay đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại điểm (khu lưu niệm Hồ Thị Hương), hoặc cán bộ văn hóa nắm chắc, vững lịch sử, nội dung liên quan đến nhân vật lịch sử Hồ Thị Hương để giới thiệu cho du khách.

PHẦN III: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh.
2. Trang thông tin điện tử thị xã Long Khánh.
3. Sách Người Đồng Nai.
4. Những anh hùng trên đất Đồng Nai.
5. Báo cáo thành tích của liệt sĩ Hồ Thị Hương của Ty Công an Đồng Nai.